

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 14.5.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Nguyễn Thị Hồng Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 13/12/1998; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1973 và bà Lê Thị D, sinh năm 1974; vợ không; con không; tiền sự không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 cho đến nay (có mặt).

**** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*** không

Bị hại: Nguyễn Thành A, sinh ngày 13/7/1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan: không

* Người làm chứng: Tống Văn T, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/11/2017, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn C uống bia tại quán nước của Nguyễn Văn Ch, thuộc ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, Tống Văn T điều khiển xe mô tô chạy đến quán để uống nước, sau đó T điều khiển xe mô tô chạy đi chợ Sân Rạch, thuộc xã V H, để mua xoài, Đ hỏi có gang T để đi chợ mua đồ về uống bia, thì T đồng ý. Khi T điều khiển xe mô tô chở Đ chạy đi được khoảng 100m thì C đi xe mô tô theo đưa cho Đ 01 cây dao, loại dao chặt nước đá, bằng kim loại, màu trắng, dài 40cm cả cán dao, mũi bằng, phần lưỡi răng cưa, cán dao bằng kim loại màu trắng, nhằm để phòng thân. Sau đó, C đi xe mô tô về quán chỗ uống bia, còn T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy chở Đ đi đến chợ Sân Rạch. Do mua không có xoài và đồ để uống bia nên T điều khiển xe mô tô chở Đ chạy về quán nước của ông Ch. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô chở Đ đi về đến trụ sở ấp V T, xã V H thì Đ nhìn thấy Nguyễn Thành A đang đứng cặp lộ, nên Đ kêu T dừng xe lại để nói chuyện với A. Trong lúc nói chuyện về nội dung “Đ và A đánh nhau nhiều lần trước đó khoảng 06 ngày”, thì cả hai tiếp tục phát sinh mâu thuẫn thách thức đánh nhau. Đ đứng đối diện, sử dụng dao chặt nước đá (mang theo sẵn), Đ cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống, A đưa tay lên đỡ trúng vào tay trái của A 01 nhát, Đ tiếp tục chém trúng vào hông trái của A thêm 01 nhát, gây thương tích. Lúc này, T nghe A la lên rồi bỏ chạy, nên T điều khiển xe mô tô chở Đ mang theo cây dao chặt nước đá đi về đến quán nước, Đ trả lại cây dao chặt nước đá cho ông Ch. Sau đó, A được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện U M T để điều trị. Đến ngày 06/12/2017, A ra viện, sau đó có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn C về tội cố ý gây thương tích. Sau khi gây án, Nguyễn Ngọc Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 16/12/2018, Đ bị bắt theo Quyết định truy nã..

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/KL-PY ngày 07/3/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Thành A, sinh năm 1999, giới nam, địa chỉ ấp V T, xã V H, huyện U M T – Kiên Giang, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng bàn tay trái.
- Sẹo mềm vùng hông lưng trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **12% (Mười hai phần trăm).**

3. Vật gây thương tích: Do vật có góc cạnh sắc gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 168/KL-PY ngày 08/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Thành A, sinh năm 1999, giới nam, địa chỉ ấp V T, xã V H, huyện U M T – Kiên Giang, như sau:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng bàn tay trái là: 11% (Mười một phần trăm).
- Vùng hông lưng trái là: 01% (Một phần trăm).

2. Vật chứng: Cây dao (loại dao chặt nước đá) gửi giám định gây ra được thương tích ở bàn tay trái và hông lưng trái của Nguyễn Thành A.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) cây dao, loại dao chặt nước đá, bằng kim loại, màu trắng, dài 40cm cả cán dao, mũi bằng, phần lưỡi răng cưa, cán dao bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 23/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi khởi tố vụ án, Nguyễn Thành A đã đi khỏi địa phương cho đến nay, nên chưa thể làm việc được với bị hại để xác định yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền điều trị thương tích của Nguyễn Thành A do ông Nguyễn Văn H là cha ruột của A trực tiếp chi trả số tiền là 2.500.000đ. Gia đình của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã thỏa thuận và bồi thường xong, ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Do chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách vấn đề dân sự của bị hại Nguyễn Thành A, khi nào bị hại Nguyễn Thành A yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự thì giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ T nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thành A không có ở địa phương, vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Văn H (cha ruột A) ý kiến: Sau khi được cơ quan điều tra mời làm việc, A đi làm nhưng không biết làm ở đâu. Về chi phí điều trị thương tích cho A do ông chi trả số tiền 2.500.000đ và gia đình bị cáo Đ đã khắc phục bồi thường cho ông số tiền 2.500.000đ, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thành A không có mặt ở địa phương và được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2017, trên đường đi xe mô tô về Nguyễn Ngọc Đ gặp Nguyễn Thành A đang đứng trước trụ sở ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do có mâu thuẫn với nhau về chuyện đánh nhau nhiều lần trước đó và thách thức đánh nhau, nên Đ sử dụng tay phải cầm dao, loại dao chặt nước đá, bằng kim loại, màu trắng, dài 40cm cả cán dao, mũi bằng, phần lưỡi răng cưa, cán dao bằng kim loại màu trắng, chém Nguyễn Thành A 01 nhát trúng ở bàn tay trái và 01 nhát trúng ở hông lưng trái bị thương chảy máu, làm cho A bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/KL-PY ngày 07/3/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận sức khỏe Nguyễn Thành A bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai) phần trăm). Dụng cụ bị cáo Đ dùng để gây thương tích cho ông A là con dao loại dao chặt nước đá, là hung khí nguy hiểm, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa bị cáo Đ và bị hại A có mâu thuẫn trước, khi gặp A bị cáo dùng dao chặt nước đá mũi bằng, phần lưỡi răng cưa (chuẩn bị sẵn) chém A trúng ở bàn tay trái và ở hông lưng trái. Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng, sức khỏe của ông A, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt,

sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra, bị bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 29/6/2018 Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo khắc phục chi phí điều trị thương tích cho A do ông H (cha A) nhận số tiền 2.500.000đ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 09 đến 12 tháng tù là có cơ sở.

Bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C đưa dao cho Nguyễn Ngọc Đ không xúi giục và không biết Đ chém Nguyễn Thành A, nên không xử lí.

Đối với Tống Văn T không biết việc Nguyễn Ngọc Đ kêu dừng xe mô tô để Đ thực hiện hành vi chém A, nên không xử lí.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 06/QĐ-VKS-HS ngày 23/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thành A đã di khỏi địa phương nên chưa làm việc được với bị hại A để xác định yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền điều trị thương tích của Nguyễn Thành A do ông Nguyễn Văn H là cha ruột của A trực tiếp chi trả số tiền là 2.500.000đ. Gia đình của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã thỏa thuận và bồi thường xong, ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2017 và ngày 27/12/2017 không thể hiện Nguyễn Thành A yêu cầu hay không yêu cầu bị cáo bồi thường; Trong quá trình điều tra, truy tố A không có ở địa phương nên chưa làm việc được với bị hại A, tách trách nhiệm bồi thường dân sự của bị hại Nguyễn Thành A thành vụ kiện dân sự khác khi A có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) cây dao, loại dao chặt nước đá, bằng kim loại, màu trắng, dài 40cm cả cán dao, mũi bằng, phần lưỡi răng cưa, cán dao bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển gia vật chứng số: 06/QĐ-VKS-HS ngày 23/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại A không có ở địa phương nên chưa làm việc được với A, tách trách nhiệm bồi thường dân sự của bị hại Nguyễn Thành A thành vụ kiện dân sự khác khi A có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ân